

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: **Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam**

Mã chứng khoán: TYA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại: 0251-3836361-4

Fax: 0251-3836388

Người thực hiện công bố thông tin: Linh Thin Pau

Chức vụ: Trưởng phòng quản lý chứng khoán

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu:

Nội dung thông tin công bố:

Giải trình và Báo cáo tài chính kiểm toán Tổng hợp và Trụ sở chính năm 2020 Taya.

Toàn bộ nội dung CBTT này được đăng tải trên Website của công ty từ ngày 19 tháng 03 năm 2021 tại địa chỉ: www.taya.com.vn mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam

Người CBTT được ủy quyền

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu vp



LINH THIN PAU

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM**

Tên công ty : Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
Trụ sở chính : Số 1, đường 1A, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.
Điện thoại : 0251-3836361-4 Fax : 0251-3836388
Người thực hiện công bố thông tin: Linh Thín Pau
Địa chỉ : Số 1, đường 1A, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.
Điện thoại : 0251-3836361-4, Fax: 0251-3836388

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam giải trình chênh lệch số liệu báo cáo kiểm toán tổng hợp năm 2020 so với báo cáo tài chính quý 4/2020 trước kiểm toán như sau:

So sánh kết quả kinh doanh (Tổng hợp):

DVT: VNĐ

Nội dung	Kiểm toán	quý 4/2020	Chênh lệch
Đầu tư NH nắm giữ đến ngày đáo hạn(123)	117,459,939,282	115,695,000,000	1,764,939,282
Phải thu khách hàng(131)	297,501,202,158	330,688,605,008	-33,187,402,850
Hàng tồn kho(141)	234,612,950,467	233,144,001,021	1,468,949,446
TS ngắn hạn khác(155)	223,712,655	1,988,651,937	-1,764,939,282
GT hạn mòn lũy kế(223)	-402,860,831,938	-402,860,831,688	-250
TS thuế TN hoãn lại(262)	355,771,302	410,725,195	-54,953,893
Phải trả người bán(311)	18,496,351,672	17,027,402,226	1,468,949,446
Người mua TT trước(312)	35,388,809,896	68,576,212,746	-33,187,402,850
Thuế phải nộp NN(313)	5,259,569,773	5,215,689,672	43,880,101
LNST chưa PP (421)	92,544,042,049	92,642,876,293	-98,834,244
- LNST chưa phân phối LK đ ể n cuối kỳ trước(421a)	21,039,787,696	21,039,787,946	-250
LNST chưa PPNN (421b)	71,504,254,353	71,603,088,347	-98,833,994

I. Giải trình chênh lệch số liệu trước và sau báo cáo kiểm toán:

Bảng cân đối kế toán:

- Kiểm toán phân loại lại Phải thu ngắn hạn khách hàng (131) 297,501,202,158 phát sinh chênh lệch -33,187,402,850 cân trừ với số chênh lệch sau điều chỉnh của Người mua trả tiền trước (312).
- Kiểm toán điều chỉnh Khoản đầu tư NHHH (123) 117,459,939,282 phát sinh chênh lệch 1,764,939,282 ảnh hưởng điều chỉnh Tài sản NH khác (155) phát sinh chênh lệch cân trừ nhau.
- Kiểm toán điều chỉnh Phải trả người bán (311) phát sinh chênh lệch 1,468,949,446 ảnh hưởng Hàng tồn kho (141) điều chỉnh tăng phát sinh chênh lệch cân trừ nhau.
- Kiểm toán điều chỉnh Giá trị hao mòn lũy kế (223) -402,860,831,938 phát sinh chênh lệch -250.
- Kiểm toán điều chỉnh TS thuế TN hoãn lại (262) 355,771,302 phát sinh chênh lệch -54,953,893 là số chênh lệch sau điều chỉnh LNST chưa phân phối (421b) -98,833,994 cộng số chênh lệch sau điều chỉnh thuế phải nộp NN (313)

43,880,101 (54,953,893=98,833,994-43,880,101)

6. Do phân loại lại và điều chỉnh các số liệu trên đã ảnh hưởng thay đổi vốn chủ sở hữu, tổng tài sản, nợ phải trả... các số liệu khác.

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:


1. Kiểm toán phân loại lại doanh thu hoạt động tài chính (515)12,669,248,545 phát sinh chênh lệch 20,330,555 cân trừ với số chênh lệch sau điều chỉnh Chi phí tài chính (635).
2. Kiểm toán điều chỉnh chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh chênh lệch 43,880,101 và chi phí thuế TNDN hoãn lại ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế điều chỉnh giảm -98,833,994.

Bảng lưu chuyển tiền tệ:

Do kết quả điều chỉnh và phân loại lại bảng CĐKT và KQHĐKD nêu trên ảnh hưởng làm thay đổi trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ, nhưng không làm thay đổi số liệu tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ.

Công ty cam kết nội dung giải trình trên đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người thực hiện công bố thông tin



Linh Thin Pau

Tổng Giám Đốc



Wang Ting Shu

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM

Tên công ty : Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
Trụ sở chính : Số 1, đường 1A, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.
Điện thoại : 0251-3836361-4 Fax: 0251-3836388
Người thực hiện công bố thông tin: Linh Thịn Pau
Địa chỉ : Số 1, đường 1A, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.
Điện thoại : 0251-3836361-4, Fax: 0251-3836388

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam giải trình chênh lệch số liệu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Trụ sở chính so với báo cáo quý 4/2020 trước kiểm toán như sau:

So sánh số liệu chênh lệch(Trụ sở chính):

Nội dung	kiểm toán	Quý 4/2020	Chênh lệch
ĐT NG đến ngày đáo hạn(123)	71,764,939,282	70,000,000,000	1,764,939,282
Phải thu khách hàng(131)	235,735,346,039	268,486,014,143	-32,750,668,104
Phải thu nội bộ ngắn hạn (133)	0	436,734,746	-436,734,746
Hàng tồn kho(141)	185,877,999,122	184,409,049,676	1,468,949,446
Tài sản ngắn hạn khác(155)	223,712,655	1,988,651,937	-1,764,939,282
Tài sản thuế TN hoãn lại(262)	220,498,659	271,892,677	-51,394,018
Phải trả người bán(311)	12,240,001,180	10,771,051,734	1,468,949,446
Người mua trả tiền trước(312)	18,039,439,599	51,226,842,449	-33,187,402,850
Thuế các khoản PN NN (313)	2,443,622,274	2,399,742,173	43,880,101
LNST chưa phân phối (421b)	48,549,500,346	48,644,774,465	-95,274,119

I. Giải trình chênh lệch số liệu trước và sau báo cáo kiểm toán:

Bảng cân đối kế toán:

- Kiểm toán điều chỉnh khoản đầu tư ngắn hạn (123) 71,764,939,282 phát sinh chênh lệch 1,764,939,282 làm ảnh hưởng điều chỉnh giảm khoản tài sản ngắn hạn khác (155) phát sinh chênh lệch -1,764,939,282 cân trừ nhau.
- Kiểm toán phân loại lại khoản phải thu khách hàng(131) 235,735,346,039 phát sinh chênh lệch -32,750,668,104 cân trừ với khoản người mua trả tiền trước (312)sau điều chỉnh chênh lệch -33,187,402,850 và khoản Phải thu nội bộ ngắn hạn (133) sau điều chỉnh -436,734.746.
- Kiểm toán điều chỉnh hàng tồn kho(141)185,877,999,122 phát sinh chênh lệch 1,468,949,446 ảnh hưởng khoản phải trả người bán (311) điều chỉnh tăng 1,468,949,446.
- Kiểm toán điều chỉnh thuế TNDNHL(262) 220,498,659 phát sinh chênh lệch -51,394,018 và điều chỉnh khoản LNST chưa phân phối (421b) chênh lệch -95,274,119 và kiểm toán điều chỉnh tăng Thuế và các khoản PNNN (313)phát sinh chênh lệch 43,880,101 cân trừ nhau.
- Do phân loại lại và điều chỉnh các số liệu trên làm ảnh hưởng thay đổi các số liệu như Vốn chủ sở hữu, Tổng tài sản, Nợ phải trả, tài sản ngắn hạn và số liệu khác...

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

- Kiểm toán phân loại lại Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh chênh lệch 9,747,425 cân trừ với chi phí tài chính
- Kiểm toán điều chỉnh chi phí thuế TNDN hoãn lại ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế giảm -95,274,119.

Bảng lưu chuyển tiền tệ:

Do kết quả điều chỉnh và phân loại lại bảng CĐKT và KQHĐKD nêu trên ảnh hưởng làm thay đổi trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ, nhưng không làm thay đổi số liệu tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ.

Công ty cam kết nội dung giải trình trên đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người thực hiện công bố thông tin



Linh Thin Pau

Tổng Giám Đốc



Wang Ting Shu